

Số: 48/2022/QĐST-HNGĐ

Tp. C, ngày 20 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 40/2022/TLST-VHNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Võ Văn P, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số 317, Phạm Văn Thương, Tổ 6, Ấp 2, xã MT, thành phố C, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Số 185, đường Mai Văn Khải, Ấp 3, xã MT1, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Chị Trần Thị Hồng D, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số 317, Phạm Văn Thương, Tổ 6, Ấp 2, xã MT, thành phố C, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TN, huyện C ngày 07/02/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017, anh P và chị D bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm và lối sống nên thường xuyên cãi nhau. Từ đó, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn yêu thương gắn bó. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2017 đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh P và chị D thống nhất thuận tình ly hôn.

Tòa án tiến hành hòa giải để động viên anh P và chị D đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, anh P và chị D không thống nhất đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh P và chị D vẫn thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Võ Văn P và chị Trần Thị Hồng D.

[2] Về con chung: Anh Võ Văn P và chị Trần Thị Hồng D có 01 con chung tên Võ Trần Chấn H sinh ngày 17/7/2013. Hiện nay con chung đang sống chung với chị D. Anh P và chị D thống nhất sau khi ly hôn chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh P không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh P và chị D thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Võ Văn P và chị Trần Thị Hồng D tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn P và chị Trần Thị Hồng D thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Võ Văn P và chị Trần Thị Hồng D có 01 con chung tên Võ Trần Chấn H sinh ngày 17/7/2013. Hiện nay con chung đang sống chung với chị D. Anh P và chị D thống nhất sau khi ly hôn chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Võ Văn P và chị Trần Thị Hồng D tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005538 ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ. Anh Võ Văn P và chị Trần Thị Hồng D đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPC;
- Chi cục THADS TPC;
- UBND xã TN, huyện C, GCNKH số 10;
ngày 07/02/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hùng